



## 1. THAM KHẢO

- V00-10: Quy trình đánh giá;

- QCVN 02 - 15:2009/BNNPTNT - Cơ sở sản xuất giống thủy sản - Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn sinh học và môi trường.

- QCVN 01 - 81:2011/BNNPTNT - Cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản giống - Điều kiện vệ sinh thú y.

- QCVN 10:2008/BTNMT – Chất lượng nước biển ven bờ

### Các chữ viết tắt:

CD: Certification Department: Phòng chứng nhận;

BD: Phòng sale Hà Nội

SG: Văn phòng đại diện HCM;

### Định nghĩa

1.3.1. *Nguồn nước sạch*: Là nguồn nước không bị nhiễm các chất độc hại hữu cơ, vô cơ, vi sinh vật hoặc các chất độc hại khác vượt quá giới hạn quy định đối với giống thủy sản.

1.3.2. *Giống thủy sản*: Là quần thể động, thực vật sống trong môi trường nước thuộc cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền được hình thành, củng cố và phát triển do tác động của con người thông qua chọn lọc, thuần hoá hoặc lai tạo.

1.3.3. *Giống thủy sản gốc*: Là giống thuần chủng được chọn lọc và nuôi dưỡng để nhân giống có năng suất, chất lượng ổn định.

1.3.4. *Giống thủy sản bố mẹ*: Là đàn giống thủy sản gốc được dùng để sản xuất ra con giống dùng nuôi thương phẩm.

1.3.5. *Giống thủy sản biến đổi gen*: Là các giống thủy sản có cấu trúc gen được thay đổi do công nghệ chuyển gen.

## 2. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI

2.1 Đưa ra các yêu cầu, thủ tục liên quan tới:

- Nguồn lực con người trong các hoạt động liên quan tới xem xét hợp đồng, đánh giá;
- Đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn sinh học, môi trường và điều kiện vệ sinh thú y

2.2 Quy trình này chỉ đưa ra những điểm khác biệt, mang tính đặc trưng cơ bản của việc đánh giá điều kiện cơ sở sản xuất giống thủy sản.

## 3. TRÁCH NHIỆM

Phòng CD, Đoàn đánh giá có trách nhiệm lập chương trình đánh giá, kế hoạch đánh giá, tiến hành đánh giá, hoàn thành báo cáo đánh giá, thẩm tra các hành động khắc phục của khách hàng gửi đến, thẩm tra và đề nghị Tổng giám đốc cấp chứng chỉ.

## 4. YÊU CẦU VÀ THỦ TỤC

### 4.1. Yêu cầu chung

#### 4.1.1 Yêu cầu đối với chuyên gia đánh giá

Chuyên gia đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn sinh học, an toàn môi trường và điều kiện vệ sinh thú y cơ sở sản xuất giống thủy sản ngoài việc phải thỏa mãn được các yêu cầu trong V01-08 và được đào tạo theo V00-06 thì phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Trình độ học vấn:

- Các chuyên gia đánh giá phải có kiến thức chung về Vệ sinh an toàn thực phẩm và / hoặc HACCP / ISO 22000.

b) Đào tạo chuyên môn:

- Chuyên gia đánh giá phải được đào tạo về:

- QCVN 02 - 15:2009/BNNPTNT - Cơ sở sản xuất giống thủy sản - Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn sinh học và môi trường.
  - QCVN 01 - 81:2011/BNNPTNT - Cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản giống - Điều kiện vệ sinh thú y.
  - Chuyên gia đánh giá phải có bằng chứng đào tạo theo các nội dung trên.
- c) Kinh nghiệm đánh giá:
- Chuyên gia đánh giá phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm trong hoạt động đánh giá chứng nhận;

#### 4.1.2. Thỏa thuận hợp đồng:

BD, SG tiến hành tiếp xúc với khách hàng, xác định thời lượng đánh giá. Yêu cầu khách hàng hoàn thiện phiếu đề nghị chứng nhận theo F00-32-01;

Căn cứ vào đề nghị chứng nhận của khách hàng, CD lập chương trình đánh giá, xác nhận lại các yêu cầu của khách hàng có được đáp ứng hay không?.

#### 4.2. Đánh giá .

Ngoài việc tuân thủ V00-10: Quy trình đánh giá, hoạt động đánh giá chứng nhận còn phải tuân thủ các yêu cầu riêng sau:

##### 4.2.1 Yêu cầu lấy mẫu:

Khi đánh giá điều kiện an toàn sản phẩm/vệ sinh thú y, an toàn sinh học và an toàn môi trường thì phải tiến hành lấy mẫu nước sản xuất giống và người lấy mẫu phải là người được đào tạo.

##### 4.2.2 Các yêu cầu khác

###### 4.2.2.1 Đánh giá sơ bộ: Không áp dụng

###### 4.2.2.2 Đánh giá chính thức:

- Chuyên gia đánh giá xem xét đến ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT GIỐNG, các điều kiện về phần cứng của cơ sở sản xuất giống (ao nuôi, hệ thống cung cấp nước, nhà xưởng, kho bãi và các phần phụ trợ), điều kiện con người, việc tuân thủ và hiệu lực thực thi ghi chép hồ sơ giống, hồ sơ sản xuất, hồ sơ quản lý. Trong quá trình đánh giá, chuyên gia đánh giá sử dụng phiếu ghi chép đánh giá theo F00-32-02 và F00-32-03 .

- Khuyến khích đánh máy khi sử dụng biểu mẫu F00-32-02 và F00-32-03. Khi phát hiện sự không phù hợp, chuyên gia đánh giá không được đánh vượt quá mức lỗi quy định trong biểu mẫu này.

Ví dụ: Khi phát hiện cơ sở nuôi không có hệ thống xử lý nước thải và phương pháp xử lý, tùy thuộc mức độ, chuyên gia đánh giá chỉ có thể xác định tối đa là mức M (có thể N), mà không được xác định mức C.

- Tất cả các điểm không phù hợp được xác định phải được trưởng đoàn tổng hợp vào báo cáo.

- Chuyên gia đánh giá có thể sử dụng phiếu ghi chép đánh giá theo F00-10-05 để hỗ trợ ghi chép bổ sung trong quá trình đánh giá. Các ghi chép này phải được lưu giữ.

- Trưởng đoàn tập hợp các phát hiện đánh giá trong báo cáo đánh giá chứng nhận theo F00-32-04. Chuyên gia kỹ thuật sử dụng biểu mẫu nhận xét theo F00-10-10.

##### \* Phân loại sự không phù hợp như sau:

Phát hiện đánh giá ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT GIỐNG được chia thành 5 loại: Phù hợp; khuyến cáo (Ob); không phù hợp nhẹ (minor NC); không phù hợp nặng (major NC) và Tới hạn (Critical NC). Với mỗi loại được nhận diện và áp dụng chế tài sau:

Loại phát hiện ĐG	Mô tả	Chế tài	
		Chứng nhận	Giám sát
P	Đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn	Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu
OB	+ Tại thời điểm đánh giá chưa đủ bằng chứng để kết luận đó là 1 điểm	<b>Tổ chức không có nghĩa vụ phải thực</b>	Như chứng nhận

	KPH; + là những kiến nghị cải tiến của chuyên gia ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT GIỐNG của cơ sở ngày càng hoàn thiện hơn	<i>hiện. Tuy nhiên, VICB sẽ xem xét các kiến nghị cải tiến này trong lần đánh giá giám sát gần nhất.</i>	
<b>N</b>	+ Sự không đáp ứng yêu cầu quy chuẩn nhưng không ảnh hưởng đến điều kiện an toàn sản phẩm/vệ sinh thú y, an toàn sinh học và an toàn môi trường của cơ sở sản xuất giống và sự phù hợp của SP; + Sự không đáp ứng yêu cầu hệ thống tài liệu mà <b>tổ chức</b> đã thiết lập;	<b>Tổ chức phải thực hiện hành động khắc phục. Chỉ cấp chứng chỉ sau khi HDKP được chấp nhận.</b>	<b>Tổ chức phải có kế hoạch thực hiện HDKP. HDKP sẽ được thẩm tra tại lần đánh giá giám sát gần nhất.</b>
<b>M</b>	+ Là sự không đáp ứng yêu cầu quy chuẩn gây ảnh hưởng đến chất lượng an toàn sản phẩm/vệ sinh thú y, an toàn sinh học và an toàn môi trường; + Có sự không phù hợp nhẹ mang tính hệ thống. Tính hệ thống là: có hơn 3 NC nhẹ tại một bộ phận hoặc có cùng 1 NC nhẹ trên 3 bộ phận;	<b>Tổ chức phải thực hiện hành động khắc phục. Chỉ cấp chứng chỉ sau khi HDKP được chấp nhận. Có thể phải đánh giá bổ sung</b>	<b>Tổ chức phải có kế hoạch thực hiện HDKP, cam kết thời hạn hoàn thành và chuyển bằng chứng khi hoàn thành HDKP. Đến thời điểm cam kết chưa hoàn thành HDKP thì đình chỉ chứng chỉ</b>
<b>C</b>	Là sự không tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật gây ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm/vệ sinh thú y, an toàn sinh học và an toàn môi trường	<b>Cam kết thời điểm hoàn thành HDKP tại cuộc họp kết thúc. Bắt buộc phải đánh giá bổ sung để thẩm tra HDKP</b>	Đình chỉ hiệu lực chứng chỉ cho đến khi có đủ bằng chứng đã tuân thủ

#### 4.2.2.3 Đánh giá giám sát:

Chu kỳ đánh giá giám sát phụ thuộc vào bản chất sản phẩm sản xuất và mức độ nguy cơ nhưng không quá 12 tháng. Mẫu báo cáo đánh giá giám sát tương tự mẫu báo cáo đánh giá chứng nhận F00-32-04.

## 4.2. Cấp, duy trì/đình chỉ/hủy bỏ chứng chỉ

### 4.2.1. Cấp và duy trì chứng chỉ

- Khi kết quả đánh giá điều kiện cơ sở sản xuất giống đạt, kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu trong quy chuẩn, nhân viên CD tập hợp hồ sơ, trình thẩm xét hồ sơ, trình Tổng giám đốc/Giám đốc chứng nhận ký Quyết định cấp chứng nhận theo và chứng chỉ chứng nhận hợp quy.

### 4.2.2. Đình chỉ/hủy bỏ chứng chỉ

- Các thủ tục đình chỉ và hủy bỏ chứng chỉ tương tự V00-10.

## 5. ĐÀO TẠO VÀ NHẬN THỨC

Trưởng phòng CD/BD,SG có trách nhiệm đào tạo và giám sát chuyên gia, nhân viên trong phòng thực hiện đúng quy trình này;

## 6. HỒ SƠ

TT	Tên	Mã số	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Đề nghị chứng nhận HQ ĐIỀU KIỆN CƠ	F00-32-01	CD	6 năm

SỞ SẢN XUẤT GIỐNG				
2.	Chương trình đánh giá	F00-10-01	CD	6 năm
3.	Kế hoạch đánh giá	F00-10-03	CD	6 năm
4.	Phiếu ghi chép đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn sinh học, môi trường	F00-32-02	CD	6 năm
5.	Phiếu ghi chép đánh giá điều kiện vệ sinh thú y	F00-32-03	CD	6 năm
6.	Báo cáo đánh giá chứng nhận/giám sát	F00-32-04	CD	6 năm
7.	Biên bản lấy mẫu	F00-13-03	CD	6 năm
8.	Danh sách tham dự	F00-10-04	CD	6 năm
9.	Phiếu thẩm tra	F00-10-12	CD	6 năm
10.	Quyết định chứng nhận ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT GIỐNG	F00-32-05	CD	6 năm
11.	Chứng chỉ chứng nhận ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT GIỐNG	F00-32-06	CD	6 năm

## 7. BẢO MẬT

Nhân viên và chuyên gia VICB có trách nhiệm đảm bảo mọi thông tin dưới bất kỳ hình thức nào về khách hàng đều được bảo mật, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản do người có thẩm quyền của Khách hàng cũng như VICB.

## 8. PHỤ LỤC

-----